

Số: 17/2018/QĐST-DS

C, ngày 13 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc
các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự
thụ lý số: 90/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018.*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng B

Địa chỉ: 25 K, Đ, Quận E, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị N

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K

Chức vụ: Phó tổng giám đốc. (Theo giấy ủy quyền số:168/2018/UQ - SeABank ngày 21/02/2018)

Ông Vũ Đình K ủy quyền cho ông Lưu Việt A

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
(Theo giấy ủy quyền số:4832/2018/UQ - SeABank ngày 17/4/2018)

* **Bị đơn:** Ông Lê Xuân L - Sinh năm:1983

Bà Nguyễn Thị P - Sinh năm: 1989

Cùng địa chỉ: Tô dân phố V, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Xuân Lộc, bà Nguyễn Thị P trả nợ cho Ngân hàng B như sau:

- Trả 349.980.556 đồng (Ba trăm bốn mươi chín triệu chín trăm tám mươi ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng) tiền gốc, 54.538.619 đồng (Năm mươi bốn triệu năm trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm mười chín đồng) tiền lãi, tổng cộng: là 404.519.175 đồng (Bốn trăm linh bốn triệu năm trăm mười chín ngàn một trăm bảy mươi lăm đồng) vào ngày 20/11/2018 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N026/E16 ngày 29/9/2016 được ký kết giữa ông Lê Xuân L, bà Nguyễn Thị P và Ngân hàng B.

- Trả 17.631.238 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm ba mươi một ngàn hai trăm ba mươi tám đồng) tiền gốc, 5.465.411 đồng (Năm triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm mười một đồng) tiền lãi, tổng cộng là 23.096.649 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng) vào ngày 20/11/2018 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng hạn mức tín dụng khi phát hành thẻ tín dụng Visa, hợp đồng hạn mức chi tiêu khi phát hành thẻ ghi nợ trả sau MasterCard ngày 15/10/2016 được ký kết giữa ông Lê Xuân L, bà Nguyễn Thị P và Ngân hàng B.

Trường hợp ông Lê Xuân L, bà Nguyễn Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ trên cho Ngân hàng B thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích 472,9m² đất thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại tổ dân phố V, phường L, thành phố C tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN356459, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH05412, do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 19/11/2014 cho ông Lê Xuân L, bà Nguyễn Thị P theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: Đ038/E15 ngày 10/9/2015 giữa ông Lê Xuân L, bà Nguyễn Thị P và Ngân hàng B.

3. Về án phí: Ông Lê Xuân L, bà Nguyễn Thị P phải nộp 10.552.316 đồng (Mười triệu năm trăm năm mươi hai ngàn ba trăm mười sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng B 9.914.000 đồng (Chín triệu chín trăm mười bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0012436 ngày 06/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C,

Quy định: Kể từ ngày Ngân hàng B có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền ông Lê Xuân L, bà Nguyễn Thị P phải trả cho Ngân hàng B cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Lê Xuân L, bà Nguyễn Thị P không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND TP.Cam Ranh.
- Chi cục THADS TP.Cam Ranh
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Luân

